

Bình Đại, ngày 22 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 335/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 về việc: “Ly hôn ” giữa:

- **Nguyên đơn:** Trịnh Văn B, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện B, tỉnh T.

- **Bị đơn:** Nguyễn Thị Mỹ Linh, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện B, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 59, 81, 82, 83, 84, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trịnh Văn B và chị Nguyễn Thị Mỹ L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Văn B và chị Nguyễn Thị Mỹ L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ L đồng ý để anh Trịnh Văn B được nuôi dưỡng con chung Trịnh Thanh T, sinh ngày: 13/6/2013 và phù hợp với nguyện vọng của con chung trên 07 tuổi. Ghi nhận anh Trịnh Văn B nuôi dưỡng con chung không yêu cầu chị Nguyễn Thị Mỹ L cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Mỹ L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Trịnh Văn B trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Nguyễn Thị Mỹ L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Điều 116, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Trịnh Văn B và chị Nguyễn Thị Mỹ L tự thỏa thuận phân chia theo biên bản thỏa thuận đề ngày 14/12/2020, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

- Về nợ chung: Anh Trịnh Văn B và chị Nguyễn Thị Mỹ L khai thống nhất không có nên không xét đến.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trịnh Văn B tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh B đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000799 ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Như vậy, anh Trịnh Văn B được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã L, huyện B, tỉnh T (Số 47 ngày 06/11/2019);
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương